

Bản án số: 117/2020/HNGĐ-ST
Ngày 01-12-2020
V/v “Tranh chấp về ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thản

2. Ông Hồ Huy Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 485/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Tố Q, sinh năm: 1986,

Địa chỉ: Tổ 23, ấp BM, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Trần An T, sinh năm: 1972,

Địa chỉ: Ô5/58, khu phố T, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Chị Q và anh T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-9-2020, trong quá trình giải quyết vụ án chị Ngô Thị Tố Q trình bày:

Vợ chồng chị chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Về con chung: có 01 con chung tên Trần Thị Phương T, sinh ngày 19-9-2006, hiện đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Thực tế chị nuôi con từ nhỏ đến lớn.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Tính tình không hợp, thuyên xuyên cãi vã với nhau, có nhiều khoảng cách trong cuộc sống nên từ tháng 9-2006 vợ chồng ly thân, chị về nhà cha mẹ ruột sống nuôi con. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Đối với bị đơn anh Trần An T:

Anh T nhiều lần vắng mặt tham gia tố tụng. Tuy nhiên, ngày 16-11-2020 anh Trần An T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, có ý kiến đồng ý ly hôn, đồng ý giao con cho vợ tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh ông Lương Bá Xanh phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Q và anh T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Tố Q đối với anh Trần An T. Chị Quyên được ly hôn với anh Tiên.

+Về con chung: Giao chị Ngô Thị Tố Q được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu: Trần Thị Phương T, sinh ngày 19-9-2006. Ghi nhận chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Chị Q, anh T không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị Q, anh T không yêu cầu nên không giải quyết.

+ Về án phí: Chị Q chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị Tố Q và anh Trần An T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Tố Q và anh Trần An T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Q có yêu cầu ly

hôn, Toà án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Do anh chị tính tình không hợp nhau, anh chị chưa thực sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ và giúp đỡ nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc, dẫn đến vợ chồng anh chị mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2006 đến nay không hàn gắn được. Nay trong quá trình giải quyết vụ án chị Q có yêu cầu ly hôn, anh T có ý kiến đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ ngày Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổ chức phiên họp để hòa giải, tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ vợ chồng nhưng anh T vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Q và anh T có 01 con chung tên: Trần Thị Phương T, sinh ngày 19-9-2006, hiện chị Q đang nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét thấy, thực tế từ khi ly thân chị Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Nay trong quá trình giải quyết vụ án, chị Q và anh T có ý kiến giao cho chị Q được quyền nuôi con; cháu Phương T có nguyện vọng sống chung với chị Q. Hội đồng xét xử cần giao cho chị Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phương T là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh Trần An T phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Q và anh T không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Q và anh T không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Q chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào: Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Tố Q đối với Trần An T. Chị Ngô Thị Tố Q được ly hôn với anh Trần An T.

2. Về con chung:

Giao chị Ngô Thị Tố Q được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung tên: Trần Thị Phương T, sinh ngày 19-9-2006.

Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh Trần An T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần An T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Q và anh T không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Q và anh T không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Ngô Thị Tố Q chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012244 ngày 06-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, **chị Q** đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND thị trấn GD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Minh Hiếu

